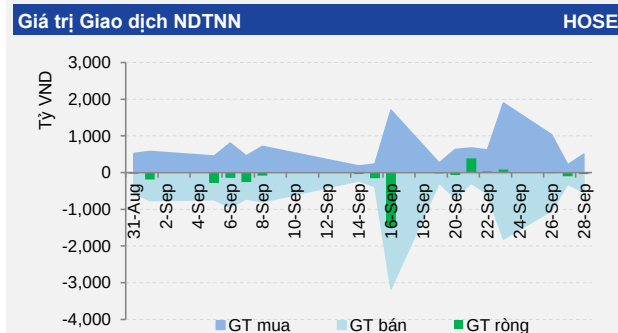
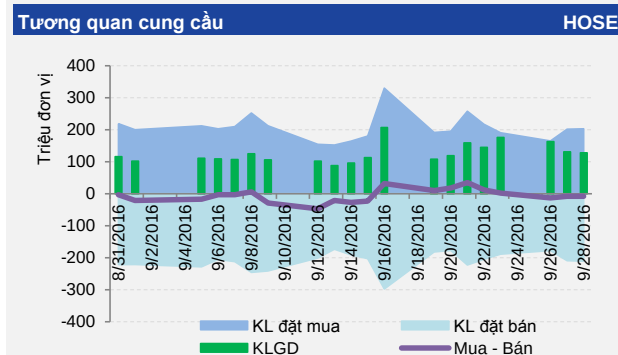


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/9/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	686.72	84.32
% Thay đổi	↑ 0.27%	↑ 1.01%
KLGD (CP)	128,073,211	40,042,071
GTGD (tỷ đồng)	2,812.30	491.16
Tổng cung (CP)	211,138,130	66,110,300
Tổng cầu (CP)	202,774,360	57,953,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,566,238	318,800
KL mua (CP)	10,847,328	625,005
GTmua (tỷ đồng)	502.32	12.53
GT bán (tỷ đồng)	538.87	5.20
GT ròng (tỷ đồng)	(36.55)	7.33



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.20%	11.4	2.1	4.7%
Công nghiệp	↑ 0.88%	14.2	2.3	25.0%
Dầu khí	↓ -0.85%	9.2	0.8	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.54%	20.8	5.0	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.01%	84.2	3.3	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.56%	19.1	6.0	21.2%
Ngân hàng	↑ 1.44%	14.4	1.5	6.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.70%	11.5	2.1	15.1%
Tài chính	↓ -0.73%	23.1	2.6	20.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.99%	18.0	2.9	1.7%
VN - Index	↑ 0.27%	16.7	3.3	85.7%
HNX - Index	↑ 1.01%	10.9	1.7	14.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường đã có một phiên giao dịch tích cực với mức tăng điểm tốt ở cả 2 sàn. Hết phiên, VN-Index tăng 1,83 điểm (0,27%) lên mức 686,72 điểm. Trên sàn HNX, chỉ số kết phiên với mức tăng ấn tượng 0,84 điểm (1,01%) lên mức 84,32 điểm. Phiên hôm nay ngoài BVH, GAS những cổ phiếu nhóm ngành ngân hàng như BID, VCB, ACB đã đóng góp phần lớn vào mức tăng của thị trường. Trong khi đó, trước các thông tin phi lợi nhuận hóa Vinmec, Vinschool và bắt đầu thanh tra dự án Núi Pháo, cổ phiếu VIC và MSN đã bị bán ra khá mạnh qua đó giảm bớt đà tăng của VN-Index. Thanh khoản thị trường hôm nay đạt mức trung bình, trên sàn HOSE với 2.823 tỷ đồng tương ứng với 128 triệu cổ phiếu. Trên sàn HNX là 491 tỷ đồng tương ứng với 40 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường phiên hôm nay là trung tính với số lượng cổ phiếu tăng giá và giảm giá là tương đương nhau. Trên sàn HOSE, có 131 mã tăng giá, 36 mã đứng giá và 135 mã giảm giá. Trên HNX, có 103 mã tăng giá, 70 mã đứng giá và 109 mã giảm giá.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index đã có 8 phiên tăng điểm liên tiếp tuy nhiên thanh khoản vẫn chưa thấy dấu hiệu cải thiện mà vẫn chỉ ở mức độ trung bình. Theo chúng tôi thị trường nhiều khả năng sẽ chứng kiến sự rung lắc trong phiên ngày mai khi chỉ số tiếp tục hướng đến mức cao hơn trong vùng 690-693 điểm. Do vậy nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi cổ phiếu với giá cao và có thể chốt lời một phần với những mã đã đạt kỳ vọng lợi nhuận trong ngắn hạn. Những nhà đầu tư kỳ vọng lợi nhuận trong trung hạn vẫn có thể xem xét tích lũy những cổ phiếu cơ bản tốt để đón đầu mùa báo cáo tài chính quý 3.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số giảm điểm nhẹ trong phiên mở cửa, sau đó tăng điểm trở lại trong phiên sáng. Đầu phiên chiều, chỉ số lại gặp lực bán mạnh nhưng về cuối phiên với lực mua áp đảo, chỉ số đã kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,83 điểm (0,27%) lên mức 686,72 điểm. Thanh khoản ở mức trung bình với 2.823 tỷ đồng tương ứng với 128 triệu cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/9/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến chỉ số hôm nay là: BID tăng 550 đồng, VCB tăng 400 đồng, GAS tăng 700 đồng, CTG tăng 250 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.300 đồng, MSN giảm 3.100 đồng.

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ trong những phút đầu phiên sau đó bật tăng mạnh mẽ với lượng cầu lớn ở cổ phiếu ACB. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,84 điểm (1,01%) lên mức 84,32 điểm. Thanh khoản đạt mức trung bình với 491 tỷ đồng tương ứng với 40 triệu cổ phiếu.

Những cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến chỉ số trong phiên hôm nay là: ACB tăng 900 đồng, VND tăng 800 đồng, PVI tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng, PVS giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 36,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,7 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là VIC với 566 nghìn cổ phiếu tương ứng với 25,2 tỷ đồng, tiếp sau là HAG với 1,6 triệu cổ phiếu tương ứng với 9,4 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 346 nghìn cổ phiếu tương ứng với 13,5 tỷ đồng, tiếp theo là VNM với 91 nghìn cổ phiếu tương ứng với 12,7 tỷ đồng.

Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng với 7,3 tỷ đồng tương ứng với 306 nghìn cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là BVS với 194 nghìn cổ phiếu tương ứng với 3,3 tỷ đồng, theo sau là PVS với 165 nghìn cổ phiếu tương ứng với 3,2 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VND là mã bị bán ròng nhiều nhất với 60,7 nghìn cổ phiếu tương ứng với 837 triệu đồng.

TIN VĨ MÔ TRONG NGÀY

CPI tháng 9/2016 của TP.HCM tăng 0.43% so với tháng trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2016 của TP.HCM tăng 0.43% so với tháng trước. So với cùng kỳ và so tháng 12 năm trước, CPI tháng 9/2016 đều lần lượt tăng ở mức: 2.71% và 2.66%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số kết phiên với cây nến xanh với bóng trên và bóng dưới tương đối bằng nhau đã thể hiện phiên giao dịch tích cực của chỉ số khi tăng điểm nhưng cũng thể hiện lực mua và lực bán trong phiên đã giằng co nhau. Thị trường hiện đang được hỗ trợ vững chắc ở mốc 670 điểm. Chỉ báo thể hiện ADX đang đi lên cùng với việc +DI cắt lên trên -DI cho tín hiệu tích cực lên thị trường trong trung hạn. Chỉ báo MACD cũng cho tín hiệu lạc quan lên chỉ số. Tuy nhiên, Stochastic %K đang chuẩn bị cắt xuống %D dẫn đến tín hiệu từ tích cực chuyển về trung tính của thị trường. Theo chúng tôi, trong ngắn hạn, thị trường có khả năng điều chỉnh, nhà đầu tư cần thận trọng khi mua giá cao trong thời điểm này. Tuy nhiên, trong trung hạn, chúng tôi lạc quan về kịch bản VN-Index sẽ chinh phục những mốc cao mới, gần nhất là mốc 690 điểm, tương ứng với mức 138,2% của Fibonacci.

HNX-Index:



Chỉ số kết phiên với cây nến xanh dài thể hiện tâm lý tích cực của nhà đầu tư đã dẫn đến lực mua mạnh trong suốt phiên. ADX đang có xu hướng quay lên. MACD và Stochastic bắt đầu cho tín hiệu tích cực lên chỉ số. Mốc hỗ trợ cho chỉ số tại 83,7 điểm. Chúng tôi cho rằng HNX-Index trong những phiên tiếp theo sẽ giao dịch tích cực để hướng đến mốc kháng cự gần nhất là 84,8 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tới 14h00 chiều 28/9, giá vàng trên thị trường trong nước tiếp tục giảm thêm so với buổi sáng. Vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 36,03 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,10 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 120 ngàn đồng/lượng chiều mua vào và giảm 110 ngàn đồng chiều bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 28/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.940 đồng, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Trên thị trường châu Á, tính đến 8 giờ 45 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng thế giới giao ngay ở mức 1.327 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank hôm nay, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá thế giới khoảng 450.000 đồng/lượng (chưa tính thuế và phí)/.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tỷ giá ngoại tệ ngày 28/9 diễn biến theo xu hướng USD tăng trở lại so với nhiều đồng tiền chủ chốt khác như euro và yen Nhật sau 4 phiên giảm liên tiếp.

Dầu trượt dốc gần 3%

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex hạ 1.26 USD (tương ứng 2.7%) xuống 44.67 USD/thùng, sau khi nhảy vọt 3.3% trong ngày thứ Hai. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 11 trên sàn London sụt 1.38 USD (tương ứng 2.9%) xuống 45.97 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 0,74% lên 18.228,3 điểm, ghi nhận phiên tăng điểm đầu tiên trong 3 phiên vừa qua; chỉ số S&P 500 tăng 0,64% lên 2.159,93 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,92% lên 5.305,71 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-45	47.9	8.86%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-37	39.2	8.89%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

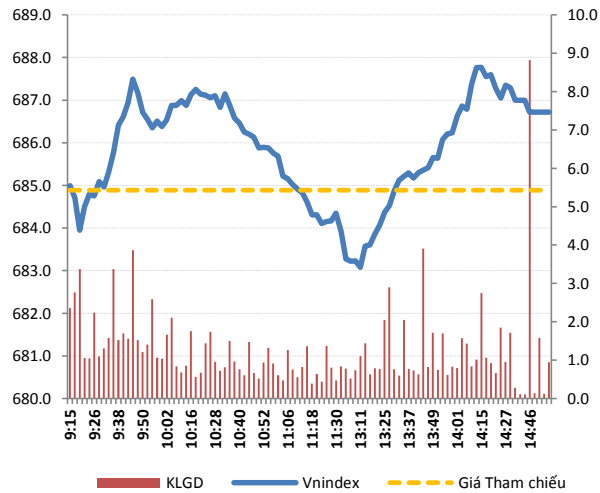
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

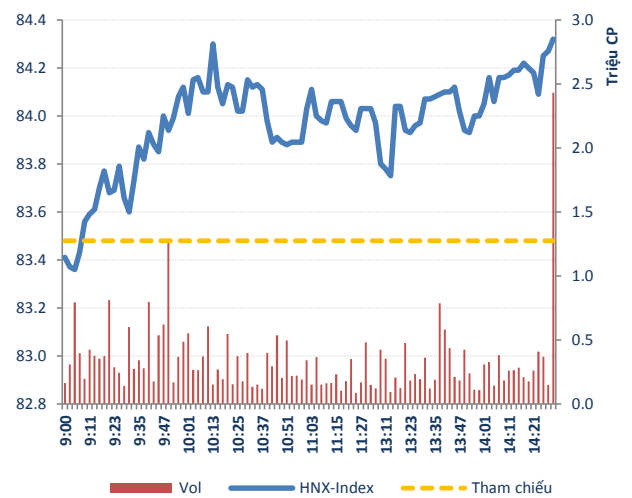


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

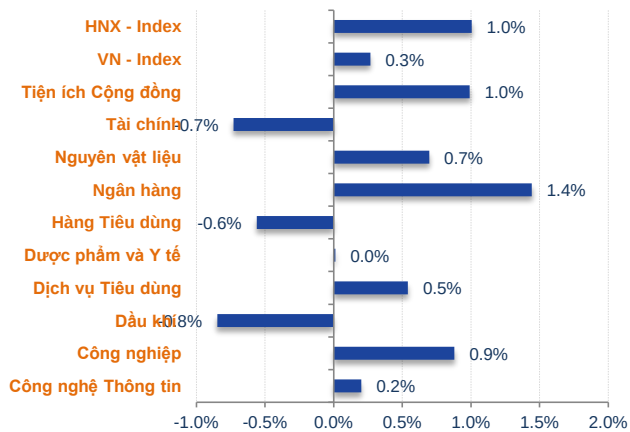
KLGD và VN-Index trong phiên



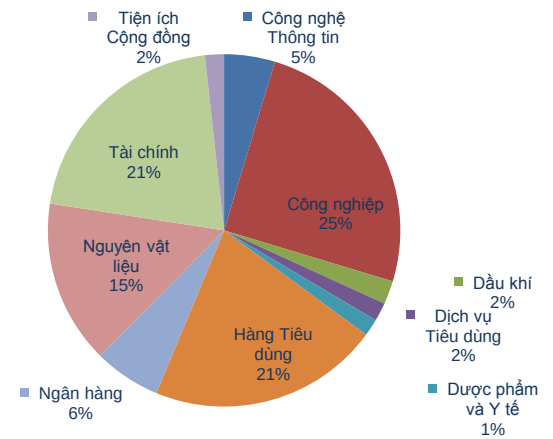
KLGD và HNX-Index trong phiên



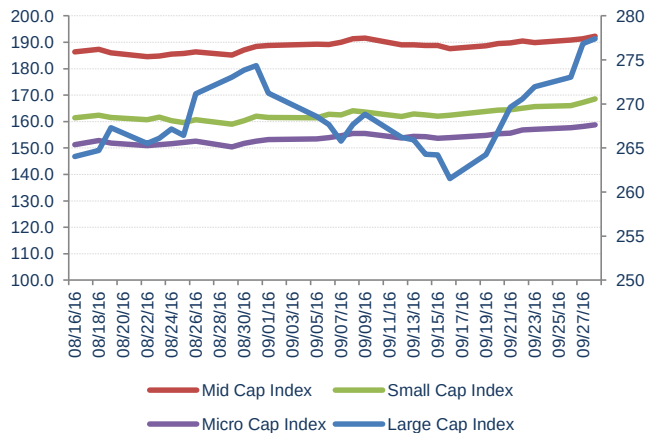
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



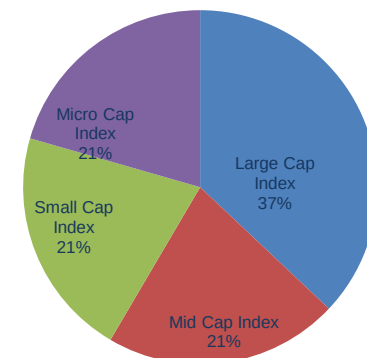
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	603,110	HAG	1,575,420
2	VCB	346,230	VHG	662,000
3	BID	201,160	VIC	565,570
4	NT2	181,260	ITA	530,160
5	BVH	161,780	OGC	506,720

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	194,400	TTB	80,000
2	PVS	165,000	VND	60,700
3	VNR	61,800	VGS	27,000
4	PTI	10,000	DXP	9,300
5	PSW	8,900	CVT	8,795

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.9	4.8	↓ -2.24%	9,724,440
KBC	19.0	19.1	↑ 0.53%	7,227,620
HQC	5.2	5.2	↓ -0.19%	5,288,140
DLG	5.2	5.2	→ 0.00%	5,281,070
PAC	39.5	38.0	↓ -3.80%	5,169,808

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	4.6	4.5	↓ -2.17%	3,938,958
PVX	2.4	2.4	→ 0.00%	3,040,610
HUT	12.5	12.8	↑ 2.40%	2,344,020
SPP	16.1	16.2	↑ 0.62%	2,013,900
PVS	20.0	19.9	↓ -0.50%	1,865,430

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	27.9	29.9	2.0	↑ 6.99%
ANV	6.6	7.1	0.5	↑ 6.97%
BGM	1.2	1.2	0.1	↑ 6.96%
VNH	1.7	1.9	0.1	↑ 6.94%
D2D	43.3	46.3	3.0	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
TVD	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
MCC	17.0	18.7	1.7	↑ 10.00%
CJC	33.2	36.5	3.3	↑ 9.94%
SJC	6.1	6.7	0.6	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	4.9	4.5	-0.3	↓ -6.98%
TTF	8.5	7.9	-0.6	↓ -6.94%
PTC	6.8	6.3	-0.5	↓ -6.77%
VHG	2.5	2.3	-0.2	↓ -6.77%
BTT	39.9	37.2	-2.7	↓ -6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNF	61.0	54.9	-6.1	↓ -10.00%
ARM	35.0	31.5	-3.5	↓ -10.00%
PTD	26.3	23.7	-2.6	↓ -9.89%
GLT	34.9	31.5	-3.4	↓ -9.74%
IVS	15.3	13.9	-1.4	↓ -9.15%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	9,724,440	17.0%	2,025	2.4	0.4
KBC	7,227,620	9.5%	1,636	11.7	1.2
HQC	5,288,140	17.8%	1,671	3.1	0.6
DLG	5,281,070	5.1%	753	6.9	0.5
PAC	5,169,808	17.9%	2,019	18.8	3.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,938,958	7.4%	890	5.1	0.4
PVX	3,040,610	6.6%	482	5.0	0.8
HUT	2,344,020	15.8%	2,073	6.2	1.0
SPP	2,013,900	4.7%	853	19.0	0.9
PVS	1,865,430	11.0%	2,920	6.8	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 7.0%	6.9%	5,164	5.8	2.9
ANV	↑ 7.0%	-9.6%	(1,871)	-	0.4
BGM	↑ 7.0%	1.0%	105	11.8	0.1
VNH	↑ 6.9%	-19.8%	(872)	-	0.5
D2D	↑ 6.9%	16.1%	6,042	7.7	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
TVD	↑ 10.0%	2.7%	280	23.6	0.6
MCC	↑ 10.0%	21.0%	2,510	7.5	1.5
CJC	↑ 9.9%	10.6%	2,679	13.6	1.5
SJC	↑ 9.8%	1.4%	212	31.6	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	603,110	12.3%	1,735	12.9	1.5
VCB	346,230	13.6%	1,746	22.3	2.1
BID	201,160	15.6%	1,914	9.1	1.4
NT2	181,260	25.3%	4,264	8.8	2.1
BVH	161,780	9.0%	1,746	41.0	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	194,400	7.2%	1,450	12.0	0.8
PVS	165,000	11.0%	2,920	6.8	0.9
VNR	61,800	9.2%	1,875	11.8	1.1
PTI	10,000	10.3%	3,739	8.0	1.3
PSW	8,900	14.9%	1,863	6.2	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	203,203	41.9%	6,235	22.5	8.8
VCB	140,313	13.6%	1,746	22.3	2.1
GAS	133,934	14.8%	3,337	21.0	3.4
VIC	117,774	5.1%	901	49.6	3.6
CTG	64,787	10.6%	1,633	10.7	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,312	8.7%	1,253	14.5	1.2
PVS	8,889	11.0%	2,920	6.8	0.9
VCS	7,807	51.1%	12,416	11.9	6.6
VCG	7,112	4.5%	734	21.9	1.3
PHP	6,212	9.0%	1,178	16.1	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.86	-60.6%	(9,248)	-	3.5
HTL	2.34	54.5%	9,393	7.2	3.9
VHG	2.34	2.1%	256	9.1	0.2
QBS	2.27	6.3%	747	8.0	0.5
HAG	2.11	-6.1%	(1,330)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.45	0.7%	68	130.1	0.9
DLR	4.21	-6.2%	(597)	-	0.9
TFC	3.43	23.2%	6,607	1.4	0.5
VMC	3.41	12.1%	3,046	11.5	1.4
FID	3.32	5.5%	635	28.8	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
